Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

Phụ lục I
MẪU TỜ TRÌNH VÀ CÁC VĂN BẢN TRONG QUY TRÌNH THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
Mẫu số 02	Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (tham khảo)
Mẫu số 03	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
Mẫu số 04	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Mẫu số 05	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư (tham khảo)
Mẫu số 06	Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
Mẫu số 07	Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Mẫu số 08	Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
Mẫu số 09	Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng
Mẫu số 10	Thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
Mẫu số 11	Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
Mẫu số 12	Mẫu dấu thẩm định, thẩm tra, phê duyệt thiết kế xây dựng
Mẫu số 13	Phiếu thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
Mẫu số 14	Phiếu thông báo tạm dừng thẩm định

Phụ lục I - Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …	*… , ngày … tháng … năm …*

TỜ TRÌNH
Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Kính gửi: *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng).*

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ……./2024/NĐ-CP ngày... tháng …. năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan ……

(Tên tổ chức) trình *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng *(Tên công trình/dự án)* với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án:

3. Loại và cấp công trình chính[1]; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

4. Người quyết định đầu tư:

5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

6. Địa điểm xây dựng:

7. Giá trị tổng mức đầu tư:

8. Nguồn vốn đầu tư: ……. *(xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)*

9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

---

[1] Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có);

14. Các thông tin khác (nếu có):

15. Phạm vi trình thẩm định: (toàn bộ dự án, từng dự án thành phần, hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: *(liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Nghị định này[2]).*

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (bao gồm tổng mức đầu tư; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh;

- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);

- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;

- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng *(Tên công trình/dự án)* với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố ... (để biết và quản lý)[3];
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

---

[2] Đối với văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ (nếu có) của quy hoạch quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 17 Nghị định này đã được khởi tạo mã số thông tin, cập nhật nội dung theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, chỉ cần cung cấp mã số thông tin của đồ án quy hoạch xây dựng.

[3] Đối với trường hợp người đề nghị thẩm định đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án theo quy định tại khoản 10 Điều 16 Nghị định này.

Phụ lục I - Mẫu số 02

ĐƠN VỊ THẨM TRA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …	*… , ngày … tháng … năm …*

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA
BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
(hoặc THIẾT KẾ CƠ SỞ)
(Tên công trình/dự án ...)

Kính gửi: *(Tên chủ đầu tư)*.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ……./2024/NĐ-CP ngày... tháng …. năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Thực hiện theo Hợp đồng tư vấn thẩm tra *(số hiệu hợp đồng)* giữa *(Tên chủ đầu tư)* và *(Tên đơn vị thẩm tra)* về việc thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/thiết kế cơ sở *(Tên công trình/dự án)*. Sau khi xem xét, *(Tên đơn vị thẩm tra)* báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

- Tên dự án:

- Nhóm dự án, loại, cấp[1], thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Địa điểm xây dựng:

- Chủ đầu tư:

- Nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/thiết kế cơ sở:

- Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

1. Văn bản pháp lý:

---

[1] Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

(Liệt kê các văn bản pháp lý của dự án)

2. Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm tra:

3. Các tài liệu sử dụng trong thẩm tra (nếu có).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM TRA

1. Nội dung thiết kế cơ sở.

2. Các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

(Nhận xét và có đánh giá chi tiết những nội dung theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư)

1. Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra *(nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định)*.

2. Nhận xét, đánh giá tính đầy đủ về các nội dung của thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 54 của Luật Xây dựng 2014.

3. Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA

(Một số hoặc toàn bộ nội dung dưới đây tùy theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng)

1. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng[2]; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ[3].

2. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

3. Các nội dung yêu cầu khác theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có).

4. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có). *(ghi cụ thể các nội dung yêu cầu nhà thầu tư vấn thiết kế phải chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ để làm cơ sở kết luận và đóng dấu thẩm tra)*

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/thiết kế cơ sở *(tên công trình/dự án)* đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

---

[2] Kiểm tra, đánh giá độ ổn định, chuyển vị, độ lún tổng thể kết cấu công trình; khả năng chịu lực, biến dạng, ổn định của cấu kiện, có yếu tố bất lợi về an toàn công trình,...

[3] Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ thiết kế cơ sở về thiết kế phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy; kiểm tra việc đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất, tư vấn thẩm tra đánh giá về giải pháp thiết kế và các tiêu chí đáp ứng yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định như: khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy; đường giao thông phục vụ xe chữa cháy, lối thoát nạn, gian lánh nạn (nếu có), bậc chịu lửa công trình,...

Một số kiến nghị khác (nếu có).

CHỦ NHIỆM, CHỦ TRÌ THẨM TRA CỦA TỪNG BỘ MÔN

- *(Ký, ghi rõ họ tên, chứng chỉ hành nghề số....)*

- .....

(Kết quả thẩm tra được bổ sung thêm một số nội dung khác nhằm đáp ứng yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thẩm tra, việc đóng dấu thẩm tra tại các bản vẽ được thực hiện sau khi nhà thầu thiết kế đã chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của nhà thầu tư vấn thẩm tra).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:.....

ĐƠN VỊ THẨM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục I - Mẫu số 03

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: … V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng ... *(tên công trình/dự án)*	*... , ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: *(Tên đơn vị trình).*

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận Tờ trình số … ngày … tháng … năm … của ….. trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng… *(tên công trình/dự án).*

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ……./2024/NĐ-CP ngày... tháng …. năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ ... *(văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng)*;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên công trình/dự án)* như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Mã số thông tin dự án (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Nhóm dự án, loại, cấp[1], thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

4. Người quyết định đầu tư:

5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,…):

6. Địa điểm xây dựng:

7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:

8. Nguồn vốn đầu tư:

---

[1] Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

11. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

14. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung thông tin cơ bản của công trình/dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của tổ chức trình thẩm định.

(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, cốt xây dựng, bố trí công năng công trình)

IV. PHẠM VI, CƠ SỞ VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Cơ sở thẩm định (nêu cơ sở thẩm định đối với các trường hợp thẩm định sau khi khắc phục xử phạt hành chính).

2. Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung theo quy định.

3. Nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch làm cơ sở lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định này.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

VI. KẾT LUẬN

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên công trình/dự án)* đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên công trình/dự án)*. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương;
- ...;
- Lưu:...

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục I - Mẫu số 04

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …	
V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng ... *(tên công trình/dự án)*	*... , ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: *(Tên đơn vị đề nghị thẩm định).*

(*Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định*) đã nhận văn bản số … ngày … tháng … năm … của … đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng… *(tên dự án).*

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ……./2024/NĐ-CP ngày... tháng …. năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ ... *(văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng)*;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng *(tên công trình/dự án)* như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án, loại, cấp[1], thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

3. Người quyết định đầu tư:

4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,…):

5. Địa điểm xây dựng:

6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:

7. Nguồn vốn đầu tư:

8. Thời gian thực hiện:

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

10. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

13. Các thông tin khác (nếu có):

---

[1] Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được gửi kèm theo văn bản yêu cầu thẩm định.

(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, cốt xây dựng, bố trí công năng công trình)

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng.

2. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận.

3. Việc lập tổng mức đầu tư xây dựng, xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

4. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án.

5. Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có).

6. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư.

V. KẾT LUẬN

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng… *(tên công trình/dự án)* đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng *(tên công trình/dự án)*. Đề nghị *(tên đơn vị đề nghị thẩm định)* nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- …;
- ...;
- Lưu:...

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục I - Mẫu số 05

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …	*… , ngày … tháng … năm …*
V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng ... *(tên công trình/dự án)*	

Kính gửi: *(Tên đơn vị đề nghị thẩm định).*

(*Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định*) đã nhận văn bản số … ngày … tháng … năm … của … đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng… *(tên dự án).*

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ ... *(văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng)*;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng… *(tên công trình/dự án)* như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án, loại, cấp[1], thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

3. Người quyết định đầu tư:

4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,…):

5. Địa điểm xây dựng:

6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:

7. Nguồn vốn đầu tư:

8. Thời gian thực hiện:

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

10. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

13. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

---

[1] Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được gửi kèm theo văn bản yêu cầu thẩm định.

(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, cốt xây dựng, bố trí công năng công trình)

IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật Xây dựng.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng.

2. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở với nhiệm vụ thiết kế; danh mục tiêu chuẩn áp dụng;

3. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án;

4. Yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án bao gồm xác định tổng mức đầu tư xây dựng; nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ; phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội;

5. Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có);

6. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư[2].

VI. KẾT LUẬN

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng… *(tên công trình/dự án)* đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên công trình/dự án)*. Đề nghị đơn vị đề nghị thẩm định nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- …;
- ...;
- Lưu:...

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

---

[2] Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công không thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 58 của Luật Xây dựng, người quyết định đầu tư thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng.

Phụ lục I - Mẫu số 06

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...	*..., ngày ... tháng ... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án ... (tên dự án)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số ... của cơ quan thẩm định (nếu có);

Theo đề nghị của .... tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án... (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Địa điểm xây dựng; hướng tuyến công trình *(với công trình xây dựng theo tuyến):*

4. Người quyết định đầu tư:

5. Chủ đầu tư:

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính[1]; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

8. Mục tiêu dự án:

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính thuộc dự án.

---

[1] Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

12. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

13. Tiến độ thực hiện dự án *(thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của giai đoạn thực hiện dự án)*; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án *(đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư)*:

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:

16. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

17. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục I - Mẫu số 07

(Áp dụng đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án ... (tên dự án)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số... của cơ quan thẩm định (nếu có);

Theo đề nghị của .... tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án... (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Địa điểm xây dựng; *hướng tuyến công trình (với công trình xây dựng theo tuyến):*

4. Người quyết định đầu tư:

5. Chủ đầu tư:

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính[1]; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

8. Mục tiêu dự án:

---

[1] Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính thuộc dự án.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

12. Tiến độ thực hiện dự án *(thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của giai đoạn thực hiện dự án)*; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án *(đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư)*:

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

16. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:…

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục I - Mẫu số 08

TÊN TỔ CHỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...	*... , ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Kính gửi: *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng).*

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: .....

2. Loại, cấp công trình[1]: .....

3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt .....

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): .....

5. Địa điểm xây dựng: .....

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....

7. Nguồn vốn đầu tư: ..... *(xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)*

8. Nhà thầu khảo sát xây dựng: .....

9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: .....

10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: .....

11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....

12. Các thông tin khác có liên quan: .....

---

[1] Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi cụ thể nội dung trình thẩm định; trường hợp trình thẩm định theo giai đoạn thì có mô tả toàn bộ quy mô dự án; trường hợp trình thẩm định điều chỉnh thì có mô tả quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình.

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: (*liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 45 của Nghị định này*[2]).

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;

- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ (*bước thiết kế kỹ thuật hoặc bước thiết kế bản vẽ thi công được quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định này*)

- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

(theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 45 của Nghị định này)

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố ... (để biết và quản lý)[3];
Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

---

[2] Đối với các văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng, kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đã được khởi tạo mã số thông tin, cập nhật nội dung theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, chỉ cần cung cấp mã số thông tin.

[3] Đối với trường hợp người đề nghị thẩm định đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án theo quy định tại khoản 10 Điều 16 Nghị định này.

Phụ lục I - Mẫu số 09

ĐƠN VỊ THẨM TRA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …	*… , ngày … tháng … năm …*

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG
(Tên công trình ...)

Kính gửi: *(Tên chủ đầu tư)*.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ……./2024/NĐ-CP ngày... tháng …. năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Văn bản số... ngày... tháng... năm ... của (Đơn vị đề nghị thẩm tra) ...về việc...;

Thực hiện theo Hợp đồng tư vấn thẩm tra *(số hiệu hợp đồng)* giữa *(Tên chủ đầu tư)* và *(Tên đơn vị thẩm tra)* về việc thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng *(Tên công trình)*. Sau khi xem xét, *(Tên đơn vị thẩm tra)* báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình; loại, cấp công trình[1]; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

2. Tên dự án:

3. Chủ đầu tư:

4. Giá trị dự toán xây dựng:

5. Nguồn vốn:

6. Địa điểm xây dựng:

7. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

8. Nhà thầu thiết kế xây dựng:

II. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý của dự án)

---

[1] Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

2. Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm tra:

3. Các tài liệu sử dụng trong thẩm tra (nếu có)

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình.

(Mô tả giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình, bộ phận công trình)

3. Cơ sở xác định dự toán xây dựng.

IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

(Nhận xét và có đánh giá chi tiết những nội dung dưới đây theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư)

Sau khi nhận được hồ sơ của *(Tên chủ đầu tư)*, qua xem xét *(Tên đơn vị thẩm tra)* báo cáo về chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra như sau:

1. Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra (nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định).

2. Nhận xét, đánh giá tính đầy đủ về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 80 của Luật Xây dựng năm 2014.

3. Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG

(Một số hoặc toàn bộ nội dung dưới đây tùy theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng)

1. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước:

a) Thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) so với thiết kế cơ sở;

b) Thiết kế bản vẽ thi công so với nhiệm vụ thiết kế trong trường hợp thiết kế một bước.

(Lập bảng thống kê chi tiết các nội dung điều chỉnh tại hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở so với thiết kế cơ sở đã được thẩm định và phê duyệt làm cơ sở để đánh giá về nội dung này)

2. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật:

- Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật:

(Lập bảng để đối chiếu các chỉ tiêu nêu tại hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở so với các chỉ tiêu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng)

3. Đánh giá về an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận:

Trên cơ sở nội dung thuyết minh tính toán kết cấu công trình và nền (nếu có) được quy định tại khoản 2 Điều 39 và các nội dung cần thiết khác do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất. Nhà thầu tư vấn thẩm tra kiểm tra tính đúng đắn về các nội dung nêu tại thuyết minh tính toán kết cấu công trình so với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng làm cơ sở để kết luận về nội dung này;

Nhà thầu tư vấn thẩm tra kiểm tính độc lập với các nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định này để đối chiếu so sánh với kết quả tính toán do nhà thầu tư vấn thiết kế lập làm cơ sở để kết luận về an toàn công trình trong quá trình sử dụng; bảo đảm an toàn công trình lân cận (nếu có);

Nội dung yêu cầu của nhà thầu tư vấn thẩm tra về sửa đổi hoặc bổ sung tiêu chí đánh giá về an toàn công trình được ghi cụ thể tại thông báo kết quả thẩm tra.

4. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (nếu có).

5. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

Kiểm tra việc thực hiện thủ tục Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường khi có yêu cầu;

Về sự tuân thủ các quy định về phòng, chống cháy, nổ khi có yêu cầu: trên cơ sở hồ sơ thiết kế xây dựng kèm theo thuyết minh đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ do nhà thầu tư vấn đề xuất, nhà thầu thẩm tra lập bản để đối chiếu việc đáp ứng yêu cầu đối với các chỉ tiêu được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ.

6. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có). *(ghi cụ thể các nội dung yêu cầu nhà thầu tư vấn thiết kế phải chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ để làm cơ sở kết luận và đóng dấu thẩm tra)*

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hồ sơ thiết kế xây dựng đề nghị thẩm tra bảo đảm tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng, an toàn công trình trong quá trình sử dụng, bảo đảm an toàn công trình lân cận (nếu có) và đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

Một số kiến nghị khác (nếu có).

CHỦ NHIỆM, CHỦ TRÌ THẨM TRA CỦA TỪNG BỘ MÔN

- (Ký, ghi rõ họ tên, chứng chỉ hành nghề số....)
- .....
- (Ký, ghi rõ họ tên, chứng chỉ hành nghề số....)

(Kết quả thẩm tra được bổ sung thêm một số nội dung khác nhằm đáp ứng yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thẩm tra, việc đóng dấu thẩm tra tại các bản vẽ được thực hiện sau khi nhà thầu thiết kế đã chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của nhà thầu tư vấn thẩm tra).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:.....

ĐƠN VỊ THẨM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục I - Mẫu số 10

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ... V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	*... , ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: *(Tên Đơn vị đề nghị thẩm định).*

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận Tờ trình số .... ngày .... tháng... năm ... của ... đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (nếu có) *(tên công trình)* ..... thuộc dự án đầu tư .....

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của tổ chức tư vấn, cá nhân (nếu có);

Các căn cứ khác có liên quan .....

Sau khi xem xét, *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Loại, cấp công trình[1]:

4. Tên dự án đầu tư xây dựng:

5. Địa điểm xây dựng:

6. Chủ đầu tư:

7. Giá trị dự toán xây dựng công trình:

8. Nguồn vốn đầu tư:

---

[1] Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng (nếu có):

10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:

11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định này)

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

(Liệt kê các hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định này)

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

Liệt kê: Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có).

IV. PHẠM VI, CƠ SỞ VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Nêu cơ sở trình thẩm định đối với các trường hợp điều chỉnh thiết kế, giấy phép xây dựng, xử lý vi phạm hành chính.

2. Nêu phạm vi thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung theo quy định; nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng. *(thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định này).*

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế. (*thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định này).*

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định. *(thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định này; trường hợp thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở có nội dung điều chỉnh so với thiết kế cơ sở đã được thẩm định thì cơ quan thẩm định ghi cụ thể các nội dung điều chỉnh làm cơ sở nhận xét, đánh giá sự phù hợp. Việc đánh giá là phù hợp khi nội dung điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền điều chỉnh của chủ đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định này).*

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định. *(thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 46 Nghị định này; trường hợp không có thẩm tra thì cơ quan thẩm định kiểm tra tính đầy đủ với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 39 để nhận xét, đánh giá về bảo đảm an toàn công trình).*

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu). (*thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng).*

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường. *(thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 46).*

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở … (tên công trình/dự án) đủ điều kiện/ chưa đủ điều kiện/ chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …..

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục I - Mẫu số 11

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...	*... , ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

(CƠ QUAN PHÊ DUYỆT)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số....

Theo đề nghị của .... tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm... và Thông báo kết quả thẩm định số... ngày... tháng... năm ... của...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt:

2. Tên công trình hoặc từng phần công trình:

3. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

4. Loại, cấp công trình[1]:

5. Tên dự án:

6. Địa điểm xây dựng:

7. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:

9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:

---

[1] Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

10. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên (nếu có):

11. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình:

12. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí:

13. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng;

14. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục I - Mẫu số 12

MẪU DẤU THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ XÂY DỰNG

(Kích thước mẫu dấu: chiều rộng từ 4 cm đến 6 cm; chiều dài từ 6 cm đến 9 cm)

MẪU DẤU XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

(TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH)
THẨM ĐỊNH Theo Văn bản số …./… ngày … tháng ... năm 20... Người thẩm định ký tên

MẪU DẤU XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC THỰC HIỆN THẨM TRA

(TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN THẨM TRA)
THẨM TRA Theo Văn bản số …/… ngày … tháng … năm 20… Chủ trì bộ môn ký tên:

MẪU DẤU XÁC NHẬN PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ XÂY DỰNG

(TÊN CHỦ ĐẦU TƯ)
PHÊ DUYỆT Theo Quyết định số …/… ngày … tháng … năm 20… Người phê duyệt ký tên:

Phụ lục I - Mẫu số 13

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …	*... , ngày ... tháng ... năm ...*

PHIẾU THÔNG BÁO BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Kính gửi: *(Tên đơn vị trình)*.

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã tiếp nhận hồ sơ của *(tên đơn vị trình)* trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng *(tên dự án)* theo nội dung Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... Sau khi nghiên cứu, *(cơ quan chuyên môn về xây dựng)* đề nghị chủ đầu tư bổ sung các nội dung sau:

1. ...

2. ...

...

(Ghi rõ các nội dung cần bổ sung)

Hồ sơ của *(tên đơn vị trình)* sẽ được tiếp tục giải quyết theo quy định khi Bộ phận một cửa tiếp nhận đầy đủ các nội dung yêu cầu bổ sung theo Thông báo này và phù hợp với quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 28/6/2020, Nghị định số ... /NĐ-CP ngày ... /... /... của Chính phủ quy định chi tiết một số một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này, trường hợp chủ đầu tư không thực hiện việc bổ sung hồ sơ như đã nêu trên, *(cơ quan chuyên môn về xây dựng)* dừng việc thẩm định và đề nghị chủ đầu tư liên hệ Bộ phận một cửa để nhận lại hồ sơ thiết kế và trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trên đây là thông báo của *(cơ quan chuyên môn về xây dựng)*, đề nghị *(tên đơn vị trình)* nghiên cứu, thực hiện theo quy định.

Nơi nhận: - Như trên; - Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương; - ...; - Lưu:...	**CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Phụ lục I - Mẫu số 14

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...	*... , ngày ... tháng ... năm ...*

PHIẾU THÔNG BÁO TẠM DỪNG THẨM ĐỊNH

Kính gửi: *(Tên đơn vị trình)*.

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đang tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng *(tên dự án)* theo nội dung Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... Trong quá trình thẩm định, *(cơ quan chuyên môn về xây dựng)* có ý kiến như sau:

1. ...

2. ...

...

(Ghi rõ các nội dung vướng mắc, cần bổ sung và nội dung yêu cầu)

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số ... /NĐ-CP ngày ... /... /... của Chính phủ quy định chi tiết một số một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, *(cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thông báo tạm dừng thẩm định đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng *(tên dự án)*. Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này, trường hợp chủ đầu tư không thực hiện việc bổ sung hồ sơ như đã nêu trên, *(cơ quan chuyên môn về xây dựng)* dừng việc thẩm định và đề nghị chủ đầu tư liên hệ Bộ phận một cửa để nhận lại hồ sơ thiết kế và trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trên đây là thông báo của *(cơ quan chuyên môn về xây dựng)*, đề nghị *(tên đơn vị trình)* nghiên cứu, thực hiện theo quy định.

Nơi nhận: - Như trên; - Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương; - ...; - Lưu:...	**CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Phụ lục II

MẪU CÁC VĂN BẢN TRONG QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)
Mẫu số 02	Đơn đề nghị điều chỉnh/gia hạn/cấp lại giấy phép xây dựng (Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)
Mẫu số 03	Giấy phép xây dựng (Sử dụng cho công trình không theo tuyến)
Mẫu số 04	Giấy phép xây dựng (Sử dụng cho công trình ngầm)
Mẫu số 05	Giấy phép xây dựng (Sử dụng cho công trình theo tuyến)
Mẫu số 06	Giấy phép xây dựng (Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến)
Mẫu số 07	Giấy phép xây dựng (Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến)
Mẫu số 08	Giấy phép xây dựng (Sử dụng cấp cho dự án)
Mẫu số 09	Giấy phép xây dựng (Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ)
Mẫu số 10	Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình
Mẫu số 11	Giấy phép di dời công trình
Mẫu số 12	Giấy phép xây dựng có thời hạn (Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ)
Mẫu số 13	Mẫu dấu của cơ quan thực hiện cấp giấy phép xây dựng

Phụ lục II - Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):...; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:..

- Người đại diện: .....; Chức vụ: .....; Số định danh cá nhân:.....
- Số điện thoại: .....

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số:.....Diện tích .....m^2.

Tại số nhà: ..... đường/phố .....

phường/xã: .....quận/huyện:.....

tỉnh, thành phố: .....

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: .....Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:.....
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: .....Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:.....
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế: ……

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2.
- Cốt xây dựng: …….m.
- Khoảng lùi (nếu có): .....m.
- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…….. m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*

- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).*

- Số tầng: .....*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).*

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....

- Tổng chiều dài công trình:.....m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).*

- Cốt xây dựng: .....m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực).*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: .....m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực).*

- Độ sâu công trình: .....m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).*

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....

- Diện tích xây dựng: .....m^2.

- Cốt xây dựng:.....m.

- Khoảng lùi (nếu có): .....m.

- Chiều cao công trình: .....m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: .....

- Cốt xây dựng: .....m.

- Khoảng lùi (nếu có): .....m.

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): .....m^2.

- Tổng diện tích sàn:..... m^2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*

- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: .....Cấp công trình: .....

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn …

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:.....

Đã được: .....phê duyệt, theo Quyết định số: ..... ngày.....

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

Công trình số *(1-n)*: *(tên công trình)*

* Loại công trình: .....Cấp công trình: .....

* Cốt xây dựng: …….m.

* Khoảng lùi (nếu có): .....m.

* Các thông tin chủ yếu của công trình: ....

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): .....m^2.

- Tổng diện tích sàn: .....m^2.

- Chiều cao công trình: .....m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số:.....Diện tích ..... m^2.

Tại: ..... đường: .....

phường (xã) .....quận (huyện) .....

tỉnh, thành phố: .....

- Số tầng: .....

- Cốt xây dựng: …….m.

- Khoảng lùi (nếu có): .....m.

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục II - Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):...; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:..

- Người đại diện: .....; Chức vụ: .....; Số định danh cá nhân:.....

- Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng:

Lô đất số:.....Diện tích ..... m^2.

Tại: ..... đường: .....

phường (xã) .....quận (huyện) .....

tỉnh, thành phố: .....

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

-.....

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại)*:

-.....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: ..... tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục II - Mẫu số 03

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN

Số: .../GPXD

(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho: .....; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà: .....đường (phố) ..... phường (xã): ....quận (huyện) .... tỉnh/thành phố .....

2. Được phép xây dựng công trình: *(tên công trình)*.....

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: .....
- Theo thiết kế: .....
- Do: (tên tổ chức tư vấn) .....lập
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....
- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: .....
- Chủ trì thẩm tra thiết kế: .....
- Loại, cấp công trình:.....
- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): .....
+ Cốt xây dựng: .....m.
+ Khoảng lùi (nếu có): .....m.
+ Mật độ xây dựng:....., hệ số sử dụng đất: .....
+ Chỉ giới đường đỏ: ....., chỉ giới xây dựng: .....
+ Màu sắc công trình (nếu có): .....
+ Chiều sâu công trình *(đối với công trình có tầng hầm)*: .....

Đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà, bổ sung các nội dung sau:

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ..... m^2
+ Tổng diện tích sàn *(bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng)*: ..... m^2
+ Chiều cao công trình: ..... m;
+ Số tầng *(trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng)*:.....

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II - Mẫu số 04

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN

Số: .../GPXD

(Sử dụng cho công trình ngầm)

1. Cấp cho: .....; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà: .....đường (phố)..... phường (xã): .....quận (huyện).... tỉnh/thành phố: ...

2. Được phép xây dựng công trình theo những nội dung sau: .....

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*:.....
- Theo thiết kế: .....
- Do: (tên tổ chức tư vấn) .....lập
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....
- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: .....
- Chủ trì thẩm tra thiết kế: .....
- Gồm các nội dung sau:
- Tên công trình: ....
- Vị trí xây dựng: .....

+ Điểm đầu công trình (Đối với công trình theo tuyến): .....

+ Điểm cuối công trình (Đối với công trình theo tuyến): .....

- Khoảng lùi (nếu có): .....m.
- Quy mô công trình: .....
- Tổng chiều dài công trình: .....m.
- Chiều rộng công trình: ..... từ: ..... m, đến: .....m.
- Chiều sâu công trình: ..... từ: ..... m, đến: .....m.
- Khoảng cách nhỏ nhất đến công trình lân cận: .....

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II - Mẫu số 05

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN
Số: .../GPXD
(Sử dụng cho công trình theo tuyến)

1. Cấp cho: .....; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà: .....đường ..... phường (xã): .....quận (huyện)..... tỉnh/thành phố: .....

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: .....
- Theo thiết kế: .....
- Do: (tên tổ chức tư vấn) .....lập
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....
- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: .....
- Chủ trì thẩm tra thiết kế: .....
- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ vị trí, địa chỉ)*: .....

+ Hướng tuyến công trình: .....

+ Cốt xây dựng: .....

+ Chiều sâu công trình *(đối với công trình ngầm theo tuyến)*: .....

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II - Mẫu số 06

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN

Số: .../GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho: .....; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....
Địa chỉ: số nhà:..đường ...phường (xã): ....quận (huyện)...tỉnh/thành phố:.....
2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)*.....
- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: .....
- Theo thiết kế: .....
- Do: *(tên tổ chức tư vấn)* .....lập
- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có): .....
- Gồm các nội dung sau:
+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*: .....
+ Cốt xây dựng: .....
+ Khoảng lùi (nếu có): .....m.
+ Mật độ xây dựng:....., hệ số sử dụng đất: .....
+ Chỉ giới đường đỏ: ....., chỉ giới xây dựng: .....
+ Diện tích xây dựng: ..... m^2
* *Giai đoạn 1:*
+ Chiều sâu công trình *(tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm)*: ...;
+ Diện tích xây dựng tầng 1 (nếu có): ..... m^2
+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 *(bao gồm cả tầng hầm)*: .... m^2
+ Chiều cao xây dựng giai đoạn 1: ..... m;
+ Số tầng xây dựng giai đoạn 1 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng)*:.....
+ Màu sắc công trình (nếu có): .....
* *Giai đoạn 2:*
+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 và giai đoạn 2: .....m^2
+ Chiều cao công trình giai đoạn 2: .....m
+ Số tầng xây dựng giai đoạn 2 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng 2 giai đoạn)*: ...
+ Màu sắc công trình (nếu có): .....
* *Giai đoạn ...:* (ghi tương tự như các nội dung của giai đoạn 2 tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng)
3. Giấy tờ về đất đai:.....
4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II - Mẫu số 07

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN

Số: .../GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến)

1. Cấp cho: .....; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà: .....đường ..... phường (xã): .....quận (huyện) ..... tỉnh/thành phố: ....

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: (*tên công trình*).....

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: .....
- Theo thiết kế: .....
- Do: (tên tổ chức tư vấn) .....lập
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....
- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: .....
- Chủ trì thẩm tra thiết kế: .....
- Gồm các nội dung sau:

* *Giai đoạn 1:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ): .....
+ Hướng tuyến công trình: .....
+ Cốt xây dựng: .....
+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

* *Giai đoạn 2:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ): .....
+ Hướng tuyến công trình: .....
+ Cốt xây dựng: .....
+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

* *Giai đoạn ...:*

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:	**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
- Chủ đầu tư;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu: VT, ...	

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II - Mẫu số 08

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	... , ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN

Số: .../GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: .....; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà: ..... đường (phố) ..... phường (xã): .....quận (huyện).... tỉnh/thành phố:.....

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: .....

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: .....

- Tổng số công trình: *(n)* công trình

- Công trình số *(1-n)*: .....

(Ghi theo nội dung tại các Mẫu số 03, 04, 05 .... phù hợp với từng loại công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: .....

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình: .....

- Công trình: .....

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:	**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
- Chủ đầu tư;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu: VT, ...	

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II - Mẫu số 09

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	... , ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN

Số: .../GPXD

(Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ)

1. Cấp cho: .....; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà: .....đường ..... phường (xã): .....quận (huyện)..... tỉnh/thành phố: .....

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: .....

- Theo thiết kế:.....

- Do : .....lập

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): .....

+ Cốt xây dựng: .....

+ Khoảng lùi (nếu có): .....m.

+ Mật độ xây dựng: ....., hệ số sử dụng đất: .....

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: .....

+ Màu sắc công trình (nếu có): .....

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): .....m^2

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng).....m^2

+ Chiều cao công trình: .....m; số tầng .....

+ Số tầng *(trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng)*:.....

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: .....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:	**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
- Chủ đầu tư;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu: VT, ...	

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II - Mẫu số 10

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP SỬA CHỮA, CẢI TẠO CÔNG TRÌNH/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN

Số: .../GPSC (GPCT)

1. Cấp cho: .....; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....
- Người đại diện: .....; Chức vụ: .....; Mã căn cước:.....
- Số điện thoại: .....
2. Hiện trạng công trình: .....
- Lô đất số:.....Diện tích .....m^2.
Tại: ....
phường (xã) .....quận (huyện) .....tỉnh/thành phố: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn:..... m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).*
- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).*
- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).*
- Các thông tin về chiều dài công trình, cốt xây dựng, chiều cao tĩnh không, chiều sâu công trình,... tương ứng với loại công trình sửa chữa cải tạo.
3. Được phép sửa chữa, cải tạo công trình với nội dung sau: .....
- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Các thông tin về công trình tương ứng với loại công trình sửa chữa cải tạo theo quy định tại Mẫu số 03, 04,.... tương ứng với loại công trình.
4. Giấy tờ về quyền sử dụng đất và sở hữu công trình: .....
5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II - Mẫu số 11

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP DI DỜI CÔNG TRÌNH

Số: .../GPDDCT

1. Cấp cho: .....; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

2. Được phép di dời công trình:

- Tên công trình: .....

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: .....

- Từ địa điểm: *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*

- Quy mô công trình: *(diện tích mặt bằng, chiều cao công trình)*

- Tới địa điểm: .....: *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*

- Lô đất di dời đến: *(diện tích, ranh giới)*

+ Cốt xây dựng (của công trình di dời): .....

+ Khoảng lùi (nếu có): .....m.

- Cốt xây dựng (công trình di dời đến): .....

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: .....

3. Thời gian di dời: Từ .....đến.....

4. Nếu quá thời hạn quy định tại giấy phép này phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II - Mẫu số 12

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN

Số: .../GPXD

(Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ)

1. Nội dung tương ứng với nội dung của giấy phép xây dựng đối với các loại công trình và nhà ở riêng lẻ.

2. Công trình được tồn tại đến: .....

Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: .....

3. Chủ đầu tư phải tự dỡ bỏ công trình, không được đòi hỏi bồi thường phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời hạn ghi trong giấy phép được cấp.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:	**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
- Chủ đầu tư;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu: VT, ...	

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II - Mẫu số 13

MẪU DẤU CỦA CƠ QUAN THỰC HIỆN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Kích thước mẫu dấu: chiều rộng từ 4 cm đến 6 cm; chiều dài từ 6 cm đến 9 cm)

(TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG)
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG Số: .../... ngày... tháng... năm ... Ký tên:

Phụ lục III

QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỦA NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng (Đối với nhà thầu là tổ chức)
Mẫu số 02	Báo cáo các công việc/dự án đã thực hiện trong 3 năm gần nhất
Mẫu số 03	Giấy ủy quyền
Mẫu số 04	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng (Đối với nhà thầu là cá nhân)
Mẫu số 05	Quyết định cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài
Mẫu số 06	Quyết định cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho cá nhân
Mẫu số 07	Quyết định điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài
Mẫu số 08	Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng
Mẫu số 09	Thông báo tình hình hoạt động của nhà thầu nước ngoài
Mẫu số 10	Thông báo văn phòng điều hành của nhà thầu nước ngoài

Phụ lục III - Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Đối với nhà thầu là tổ chức)

Văn bản số: ...

... , ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Sở Xây dựng.....

Tôi: .....(Họ tên) Chức vụ: .....

Được ủy quyền của ông (bà): theo giấy ủy quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho: .....

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc: .....

Số điện thoại:..... Fax:..... E.mail: .....

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có): .....

Số điện thoại:..... Fax:..... E.mail: .....

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được chủ đầu tư (hoặc thầu chính, trường hợp là thầu phụ làm đơn) là :..... thông báo trúng thầu (hoặc được chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việc .....thuộc Dự án..... tại .....trong thời gian từ... ...đến .....

Chúng tôi đề nghị Sở Xây dựng .... cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho Công ty chúng tôi để thực hiện công việc nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

(Các tài liệu được quy định tại Điều 115 Nghị định này)

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)..... có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại .....Fax..... E.mail .....

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: ...

THAY MẶT (HOẶC THỪA ỦY QUYỀN)...

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Phụ lục III - Mẫu số 02

CÔNG TY/CÁ NHÂN

... , ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
CÁC CÔNG VIỆC/DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT

Chủ đầu tư hoặc Bên thuê	Tên Dự án, địa điểm, quốc gia	Nội dung hợp đồng nhận thầu	Giá trị hợp đồng và ngày ký hợp đồng (USD)	Tỷ lệ % giá trị công việc phải giao thầu phụ	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ.... đến...)
1	2	3	4	5	6

Nơi nhận:
- Sở Xây dựng ...;
- Lưu: ...

THAY MẶT (HOẶC THỪA ỦY QUYỀN)...
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ nếu là cá nhân và đóng dấu Công ty)

Phụ lục III - Mẫu số 03

TỔ CHỨC ...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../...	*... , ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Quyết định trúng thầu (hoặc được chọn thầu) số ... ngày... tháng ... năm .... giữa Chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính) với Công ty .....:

Tôi tên là: .....

Chức vụ: .....

Ủy quyền cho ông/bà .....

Chức vụ: .....

Số hộ chiếu:..... Quốc tịch nước: .....

Ông/Bà ..... được ký các giấy tờ, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng công việc .....

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Sở Xây dựng.....;
- Lưu: VT, đơn vị...

THAY MẶT (HOẶC THỪA ỦY QUYỀN)...
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Phụ lục III - Mẫu số 04

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Đối với nhà thầu là cá nhân)

Văn bản số: ...

... , ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Sở Xây dựng ....

Tôi:..... (Họ tên).

Có hộ chiếu số: .....(sao kèm theo đơn này)

Địa chỉ tại chính quốc:.....

Số điện thoại:..... Fax:.....E.mail:.....

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có):.....

Số điện thoại:..... Fax:..... E.mail:.....

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) thông báo trúng thầu (hoặc chọn thầu) thực hiện tư vấn công việc ..... thuộc Dự án..... tại ..... trong thời gian từ .....

Đề nghị Sở Xây dựng..... cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tôi để thực hiện công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm:

(Các tài liệu quy định tại Điều 115 Nghị định này)

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)..... có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại..... Fax ..... E.mail .....

Khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: ...

Kính đơn
(Ký tên)

Họ và tên người ký

Phụ lục III - Mẫu số 05

SỞ XÂY DỰNG ...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../.../QĐ-SXD	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG ...

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đơn và hồ sơ của Công ty (hoặc Liên danh) ....., là pháp nhân thuộc nước....., về việc nhận thầu thuộc Dự án..... tại..... và theo thông báo trúng thầu (hoặc chọn thầu) của chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là..... tại văn bản .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty (hoặc Liên danh)..... (sau đây gọi là Nhà thầu), pháp nhân thuộc nước....., có địa chỉ đăng ký tại....., được thực hiện công việc ..... thuộc Dự án..... tại .....

Điều 2.

1. Nhà thầu thực hiện công việc ..... theo Quyết định trúng thầu (hoặc chọn thầu) với chủ đầu tư (hoặc thầu chính); liên danh với nhà thầu Việt Nam (hoặc/và sử dụng thầu phụ Việt Nam) như đã được xác định trong hồ sơ dự thầu (hoặc chào thầu) thông qua hợp đồng liên danh hoặc hợp đồng thầu phụ như đã xác định trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

2. Nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 119 Nghị định số..... /2024/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2024 của Chính phủ.

3. Nhà thầu phải lập thông báo gửi về Sở Xây dựng theo quy định tại điểm l khoản 2 Điều 119 Nghị định số..... /2024/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2024 của Chính phủ.

Điều 3.

1. Giấy phép này đồng thời có giá trị để Nhà thầu liên hệ với các cơ quan Nhà nước Việt Nam có liên quan thực hiện nội dung các điều khoản nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Giấy phép này chỉ có giá trị thực hiện công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Giấy phép này được cấp cho Nhà thầu, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố... (nơi có dự án) và chủ đầu tư.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, Sở Xây dựng …

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG ...
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III - Mẫu số 06

SỞ XÂY DỰNG ...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../.../QĐ-SXD	*... , ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho cá nhân

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG .....

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 35/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đơn và hồ sơ của ông/bà....., quốc tịch nước .....về việc nhận thầu thuộc Dự án..... tại..... và theo thông báo trúng thầu (hoặc được chọn thầu) của chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là..... tại văn bản .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông/bà....., quốc tịch nước....., có hộ chiếu số.....cấp ngày ..... tại..... do cơ quan nước..... cấp, được thực hiện công việc ..... thuộc Dự án..... tại .....

Điều 2.

1. Ông/bà .... thực hiện công việc .....theo Quyết định trúng thầu (hoặc chọn thầu) với chủ đầu tư (hoặc thầu chính).

2. Ông/bà thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 119 Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2024 của Chính phủ.

3. Ông/bà phải lập thông báo gửi về Sở Xây dựng theo quy định tại điểm l khoản 2 Điều 119 Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày ...tháng... năm 2024 của Chính phủ.

Điều 3.

1. Giấy phép này đồng thời có giá trị để ông/bà liên hệ với các cơ quan nhà nước Việt Nam có liên quan thực hiện nội dung các điều khoản nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Giấy phép này chỉ có giá trị thực hiện công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Giấy phép này được cấp cho ông/bà…… đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố... (nơi có dự án) và chủ đầu tư.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, Sở Xây dựng …

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG……
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III - Mẫu số 07

SỞ XÂY DỰNG ...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../.../QĐ-SXD.ĐC	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG .....

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 35/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Giấy phép hoạt động xây dựng số ..../20.../QĐ-SXD ngày ...tháng...năm.... của Sở Xây dựng .... cấp cho Công ty (hoặc Liên danh)/ông, bà ……;

Căn cứ pháp lý có liên quan ……;

Căn cứ đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng ngày... tháng ...năm....của Công ty (hoặc Liên danh)/ông, bà ……;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh…….. trong Giấy phép hoạt động xây dựng số ..../20.../QĐ-SXD do Sở Xây dựng .... cấp ngày ...tháng...năm.... Các nội dung khác của Giấy phép hoạt động xây dựng số ..../20.../QĐ-SXD ngày ...tháng...năm.... không thay đổi.

Điều 2. Văn bản này là một phần không tách rời của Giấy phép hoạt động xây dựng số ..../20.../QĐ-SXD ngày ...tháng...năm …

Điều 3. Văn bản này được lập và sao gửi như quy định tại Điều 4 Giấy phép hoạt động xây dựng số ..../20.../QĐ-SXD ngày .. .tháng.. .năm ….

Nơi nhận:	**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG……**
- Như Điều 3;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu: VT, Sở Xây dựng …	

Phụ lục III - Mẫu số 08

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Văn bản số:.....

..., ngày ...tháng... năm ...

Kính gửi: Sở Xây dựng.....

Tôi: .....(Họ tên) Chức vụ: .....

Được ủy quyền của ông (bà):..... theo giấy ủy quyền:...(kèm theo đơn này)

Đại diện cho: .....

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc: .....

Số điện thoại:..... Fax:..... E.mail: .....

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam: .....

Số điện thoại: .....Fax:.....E.mail: .....

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được Sở Xây dựng... cấp giấy phép hoạt động xây dựng số....., ngày..... để thực hiện công việc thuộc dự án .....Đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp với nội dung: .....

Lý do đề nghị điều chỉnh: .....

Chúng tôi đề nghị Sở Xây dựng .... điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp cho Công ty chúng tôi với nội dung nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

1. Bản sao Giấy phép hoạt động xây dựng đã được cấp

2. Bản sao các văn bản chứng minh cho nội dung điều chỉnh: .....

3. Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư (thầu chính trường hợp nhà thầu đề nghị điều chỉnh là thầu phụ)

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại..... Fax..... E.mail .....

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: ...

THAY MẶT (HOẶC THỪA ỦY QUYỀN)...
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Phụ lục III - Mẫu số 09

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

THÔNG BÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
CỦA NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

Văn bản số:.....

... ,ngày... tháng... năm ...

I. TÊN CÔNG TY/CÁ NHÂN: .....

Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam: .....

Số điện thoại:..... Fax: ..... E.mail: .....

Số tài khoản tại Việt Nam: .....

Tại Ngân hàng: .....

Số Giấy phép hoạt động xây dựng:... ngày: ... do Sở Xây dựng .....

Người đại diện có thẩm quyền tại Việt Nam:..... Chức vụ: .....

II. HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ VỚI CHỦ ĐẦU TƯ:

1. Số hợp đồng:..... ngày ký: .....

2. Nội dung chính công việc nhận thầu: .....

3. Giá trị hợp đồng: .....

Tổng số giá trị hợp đồng: .....

Trong đó:

- Giá trị tư vấn (thiết kế, quản lý xây dựng, giám sát...): .....
- Giá trị cung cấp vật tư trang thiết bị: .....
- Giá trị thầu xây dựng: .....
- Giá trị thầu lắp đặt: .....

4. Thời hạn thực hiện hợp đồng: Từ:..... đến .....

5. Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo: .....

III. HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ VỚI CÁC THẦU PHỤ:

1. Hợp đồng thầu phụ thứ nhất: ký với công ty .....

1.1. Số hợp đồng:..... ngày ký: .....

1.2. Nội dung chính công việc giao thầu phụ: .....

1.3. Giá trị hợp đồng: .....

2. Hợp đồng thầu phụ thứ hai: (tương tự như trên)

3. ..... v.v

IV. VIỆC ĐĂNG KÝ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ VIỆC NỘP THUẾ:

1. Đã đăng ký chế độ kế toán tại cơ quan thuế: .....

2. Đăng ký kiểm toán tại công ty kiểm toán: .....

3. Đã thực hiện nộp thuế theo từng thời kỳ thanh toán: (có bản sao phiếu xác nhận nộp thuế của cơ quan thuế kèm theo) .....

V. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC CẦN TRÌNH BÀY VỀ THÀNH TÍCH HOẶC Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ GIÚP ĐỠ CỦA SỞ XÂY DỰNG

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND tỉnh (thành phố)...;
- Sở Xây dựng ...;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu công ty)

Phụ lục III - Mẫu số 10

CÔNG TY.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

THÔNG BÁO
Văn phòng điều hành của nhà thầu nước ngoài

1. Tên nhà thầu: .....
2. Đại diện cho nhà thầu: .....
3. Pháp nhân nước: .....
4. Địa chỉ đăng ký của Công ty tại nước sở tại: .....
5. Đã được Sở Xây dựng .... cấp giấy phép hoạt động xây dựng số: ..... ngày .....
6. Nhận thầu công việc:.....thuộc dự án .....
7. Chủ đầu tư: .....
8. Thầu chính (nếu văn bản thông báo là nhà thầu phụ):.....
9. Tại: .....
10. Địa chỉ Văn phòng điều hành: .....
11. Người đại diện cho Văn phòng điều hành: .....
12. Số điện thoại của Văn phòng điều hành: .....
13. Số Fax: .....
14. Số tài khoản: ..... tại: .....

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND tỉnh (thành phố)...;
- Sở Xây dựng ...;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh đóng dấu)

Phụ lục IV

MẪU CÁC VĂN BẢN TRONG QUY TRÌNH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ, CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
Mẫu số 04	Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn và xác định hạng của chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
Mẫu số 05	Mẫu chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
Mẫu số 06	Mẫu chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

Phụ lục IV - Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh[1]: .....3. Quốc tịch: .....
4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....
Nơi cấp.....
5. Địa chỉ thường trú: .....
6. Số điện thoại[2]:.....Địa chỉ hòm thư điện tử: .....
7. Đơn vị công tác: .....
8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành đào tạo)*: .....
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề: ..... năm.
10. Chứng chỉ hành nghề số: ..... Ngày cấp: .....
Nơi cấp: .....
Lĩnh vực hoạt động xây dựng .....
11. Thông báo đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (trường hợp được bảo lưu quyền dự thi sát hạch) số: ..... Ngày cấp: .....
Nơi cấp: .....
12. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng[3]:

STT	**Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)*	**Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị)*	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**	**Ghi chú**
1			1. Tên Dự án/công trình/hạng mục công trình: ..... Nhóm dự án/Cấp công trình:..... Loại công trình: ..... Địa điểm xây dựng công trình: Chủ đầu tư:..... Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: ..... 2.	
2				
...				

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề: ....

Hạng: .....

□ Cấp mới

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ, nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ hành nghề được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1) Có thể thay thế các thông tin ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu, địa chỉ thường trú bằng mã số định danh cá nhân.

(2) Số điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử phải là thông tin của cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

(3) Không yêu cầu kê khai trong trường hợp cá nhân được bảo lưu quyền dự thi sát hạch; cấp lại chứng chỉ hành nghề.

Phụ lục IV - Mẫu số 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Hộ chiếu số:..... .....Ngày cấp: .....
Nơi cấp: .....
5. Thời hạn trên giấy phép lao động:.....
6. Số điện thoại: ..... Địa chỉ hòm thư điện tử: .....
7. Đơn vị công tác: .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo): .....
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề (năm): .....
10. Giấy phép năng lực hành nghề số: ..... Ngày cấp: .....
Nơi cấp: .....
Lĩnh vực hoạt động xây dựng .....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	**Thời gian công tác** (*Từ tháng, năm đến tháng, năm*)	**Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** (*Ghi rõ tên đơn vị*)	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**	**Ghi chú**
1			1. Tên Dự án/công trình/hạng mục công trình: ..... Nhóm dự án/Cấp công trình:..... Loại công trình: ..... Địa điểm xây dựng công trình: Chủ đầu tư:..... Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: ..... 2.	
2				
...				

Đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với các nội dung sau:

Lĩnh vực hoạt động: ....Hạng: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ, nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ hành nghề được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục IV - Mẫu số 03

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Tên tổ chức: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Số điện thoại: ..... Số fax: .....
4. Email: ..... Website: .....
5. Người đại diện theo pháp luật[1]:

Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

6. Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: .....

Nơi cấp: ..... Ngày cấp: .....

7. Ngành nghề kinh doanh chính: .....
8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có):

Số Chứng chỉ: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: .....

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

STT	Họ và tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Điện thoại liên hệ
1				
2				
...				

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Trình độ chuyên môn	Điện thoại liên hệ của cá nhân
1				
2				
...				

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

STT	**Nội dung hoạt động xây dựng** *(ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu; nội dung công việc thực hiện; ký hiệu, ngày, tháng, năm của hợp đồng thực hiện công việc)*	**Thông tin dự án/công trình** *(Ghi rõ tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; quy mô kết cấu, công suất, vị trí xây dựng)*	**Chủ đầu tư** *(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)*	**Ghi chú**
1				
2				
...				

11. Kê khai máy móc, thiết bị *(đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)*

STT	**Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công**	**Số lượng**	**Công suất**	**Tính năng**	**Nước sản xuất**	**Năm sản xuất**	**Sở hữu của tổ chức hay đi thuê**	**Chất lượng sử dụng hiện nay**
1								
2								
...								

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: ..... Hạng: .....

□ *Cấp mới*

□ *Cấp lại chứng chỉ năng lực*[2]

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .....

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

[1] Thay thế các thông tin người đại diện theo pháp luật (họ và tên, chức vụ), địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh chính bằng mã số doanh nghiệp đối với tổ chức đã được cấp mã số doanh nghiệp.

[2] Không yêu cầu kê khai Mục 9, 10 và 11 trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực.

Phụ lục IV - Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN VÀ XÁC ĐỊNH HẠNG CỦA CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Họ và tên:.....2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
4. Trình độ chuyên môn: .....
5. Thời gian có kinh nghiệm nghề nghiệp (năm, tháng): .....
6. Đơn vị công tác: .....
7. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	**Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)*	**Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)*	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** *(Ghi rõ tên Dự án/công trình; Nhóm dự án/Cấp công trình; Loại công trình; Chức danh/ Nội dung công việc thực hiện)*	**Ghi chú**
1				
2				
...				

8. Số Chứng chỉ hành nghề đã được cấp: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ..... Phạm vi hoạt động: .....
9. Tự xếp Hạng:.....[2]

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP [3]	*Tỉnh/thành phố, ngày .../.../...*
(Ký, đóng dấu)	**NGƯỜI KHAI**
	(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

[1] Thay thế các thông tin ngày tháng năm sinh, số chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu bằng mã số định danh cá nhân khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chính thức hoạt động.

[2] Cá nhân đối chiếu kinh nghiệm thực hiện công việc và điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định này để tự nhận Hạng

[3] Xác nhận đối với các nội dung từ Mục 1 đến Mục 6 (Cá nhân tham gia hành nghề độc lập không phải lấy xác nhận này).

Phụ lục IV - Mẫu số 05

MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Màu vàng nhạt)

(trang 4)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(trang 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số chứng chỉ: **ABC-12345678**

*(Ban hành theo Quyết định số: ... ngày ...)**

ảnh 4x6 của người được cấp chứng chỉ

Họ và Tên: .....
Ngày tháng năm sinh: .....
Số CC/CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày ..... tại .....
Quốc tịch: .....
Cơ sở đào tạo: .....
Trình độ chuyên môn: .....

Mã QR-Code

(trang 2)

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ ..... đến .....

Tỉnh/Thành phố, ngày .../.../...
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

(trang 3)

** Trường hợp cấp lại thì ghi rõ lần cấp (cấp lại lần 1, cấp lại lần 2,...)*

Phụ lục IV - Mẫu số 06

MẪU CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

TÊN CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
Số: .....
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ... ngày ...)*

Tên tổ chức: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:.....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:..... .....

Tên người đại diện theo pháp luật: .....Chức vụ: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại: ..... Số fax: .....

Email: .....Website: .....

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Tên lĩnh vực hoạt động (ghi rõ loại dự án/loại công trình): ..... Hạng: .....

2. Tên lĩnh vực hoạt động (ghi rõ loại dự án/loại công trình): ..... Hạng:.....

3.....

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày .../.../...

..., ngày... tháng... năm ...
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

** Trường hợp cấp lại thì ghi rõ lần cấp (cấp lại lần 1, lần 2,...)*

Phụ lục V

MẪU CÁC VĂN BẢN TRONG QUY TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ, CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
Mẫu số 02	Đơn đề nghị công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

Phụ lục V - Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC XÃ HỘI NGHỀ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Tên tổ chức xã hội nghề nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Quyết định cho phép thành lập hội số: ...ngày cấp ..... Cơ quan cấp: ....

Quyết định phê duyệt điều lệ hoạt động số: ...ngày cấp... Cơ quan cấp:...

Mục đích, lĩnh vực hoạt động: .....

Phạm vi hoạt động: .....

Số lượng hội viên: .....

Đề nghị công nhận là tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho các cá nhân là hội viên, thành viên của Hội viên của mình đối với lĩnh vực hoạt động xây dựng sau đây:

1. .....

2. .....

...

n. .....

(Tên tổ chức xã hội nghề nghiệp) chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC XÃ HỘI NGHỀ NGHIỆP
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Phụ lục V - Mẫu số 02

TÊN TỔ CHỨC XÃ HỘI NGHỀ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Tên tổ chức xã hội nghề nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Quyết định cho phép thành lập hội số: ...ngày cấp ..... Cơ quan cấp: ....

Quyết định phê duyệt điều lệ hoạt động số:...ngày cấp... Cơ quan cấp: ...

Mục đích, lĩnh vực hoạt động: .....

Phạm vi hoạt động: .....

Số lượng thành viên: .....

Đề nghị công nhận là tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho các tổ chức là hội viên của mình đối với lĩnh vực hoạt động xây dựng sau đây:

1. .....

2. .....

...

n. .....

(Tên tổ chức xã hội nghề nghiệp) chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC XÃ HỘI NGHỀ NGHIỆP
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Phụ lục VI

CHUYÊN MÔN VÀ LĨNH VỰC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

STT	Lĩnh vực cấp CCHN		Chuyên môn	
	Lĩnh vực cấp	Nội dung hành nghề	Chuyên ngành đào tạo theo văn bằng	Chuyên môn đào tạo phù hợp thể hiện tại bảng điểm/phụ lục văn bằng trong trường hợp văn bằng không ghi rõ chuyên ngành đào tạo
1	**Lĩnh vực khảo sát xây dựng**			
1.1	Khảo sát địa hình		Chuyên ngành đào tạo về trắc địa, bản đồ hoặc các chuyên ngành kỹ thuật xây dựng có liên quan.	Có môn học về trắc địa, bản đồ.
1.2	Khảo sát địa chất công trình		Chuyên ngành đào tạo về địa chất công trình, địa chất thủy văn hoặc các chuyên ngành kỹ thuật xây dựng có liên quan.	Có môn học về địa chất công trình, địa chất thủy văn.
2	**Lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng**			
	Thiết kế quy hoạch xây dựng		Chuyên ngành đào tạo về kiến trúc (không bao gồm thiết kế nội thất và kiến trúc nội thất, cảnh quan), quy hoạch xây dựng, giao thông, kỹ thuật điện, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, tài nguyên nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị, kinh tế đô thị.	
3	**Lĩnh vực thiết kế xây dựng**			
3.1	Thiết kế xây dựng công trình	Kết cấu công trình	Chuyên ngành đào tạo về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp.	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.

3.2		Công trình Khai thác mỏ	Chuyên ngành đào tạo về công trình ngầm và mỏ.	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình ngầm và mỏ.
3.3		Công trình Đường bộ	Chuyên ngành đào tạo về công trình giao thông đường bộ.	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình giao thông đường bộ.
3.4		Công trình Đường sắt	Chuyên ngành đào tạo về công trình giao thông đường sắt.	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình giao thông đường sắt.
3.5		Công trình Cầu - Hầm	Chuyên ngành đào tạo về công trình giao thông cầu, hầm.	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình giao thông cầu, hầm.
3.6		Công trình Đường thủy nội địa - Hàng hải	Chuyên ngành đào tạo về công trình giao thông đường thủy nội địa, cảng đường thủy, công trình trên sông, công trình cảng biển	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình giao thông đường thủy nội địa, cảng đường thủy, công trình trên sông, công trình cảng biển.
3.7		Công trình Thủy lợi, đê điều	Chuyên ngành đào tạo về công trình thủy lợi, thủy điện, đê điều.	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình thủy lợi, thủy điện, đê điều.
3.8		Công trình Cấp nước - thoát nước	Chuyên ngành đào tạo về công trình cấp nước - thoát nước.	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình cấp nước - thoát nước.
3.9		Công trình Xử lý chất thải rắn	Chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật môi trường.	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về kỹ thuật môi trường.
3.10	Thiết kế cơ – điện công trình	Hệ thống điện	Chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật điện.	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về kỹ thuật điện.
3.11		Hệ thống cấp - thoát nước công trình	Chuyên ngành đào tạo về cấp nước, thoát nước trong công trình.	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về cấp nước, thoát nước trong công trình.
3.12		Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt	Chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu.	Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về kỹ thuật thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu.

4	**Lĩnh vực giám sát thi công xây dựng**		
4.1	Giám sát công tác xây dựng công trình	Chuyên ngành đào tạo về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình.	Có môn học về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình.
4.2	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	Chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình.	Có môn học về kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình.
5	**Lĩnh vực định giá xây dựng**		
	Định giá xây dựng	Chuyên ngành đào tạo về kinh tế xây dựng, kinh tế kỹ thuật và các ngành kỹ thuật liên quan.	Có môn học về kinh tế xây dựng, kinh tế kỹ thuật và các ngành kỹ thuật liên quan.
6	**Quản lý dự án đầu tư xây dựng**		
	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Chuyên ngành đào tạo về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình; kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình.	Có môn học về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình; kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình.

7	**Chỉ huy trưởng công trường – Lĩnh vực không yêu cầu cấp chứng chỉ hành nghề**		
7.1	Chỉ huy trưởng công tác thi công xây dựng công trình	Chuyên ngành đào tạo về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, thủy điện, công trình thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình.	Có môn học về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình.
7.2	Chỉ huy trưởng công tác lắp đặt thiết bị công trình	Chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình.	Có môn học về kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình.
8	**Kiểm định xây dựng - Lĩnh vực không yêu cầu chứng chỉ hành nghề**		
	Kiểm định xây dựng	Chuyên ngành đào tạo tương ứng với chuyên ngành đào tạo của lĩnh vực thiết kế quy định từ mục 3.1 đến mục 3.12 Phụ lục này, phù hợp với nội dung kiểm định.	Có môn học tương tứng với các nội dung của lĩnh vực thiết kế quy định từ mục 3.1 đến mục 3.12 Phụ lục này, phù hợp với nội dung kiểm định.

Ghi chú:
- Đối với văn bằng đào tạo không thuộc hệ thống giáo dục Việt Nam, hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề căn cứ bảng điểm/phụ lục văn bằng để đánh giá tương đương.
- Khi xét chuyên môn đào tạo phù hợp, hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề căn cứ bảng điểm/phụ lục văn bằng để đánh giá nội dung đào tạo tương đương với đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp.

Phụ lục VII

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỦA CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

STT	Lĩnh vực cấp CCHN		Phạm vi hoạt động xây dựng của chứng chỉ hành nghề		
	Lĩnh vực cấp	Nội dung hành nghề	Hạng I	Hạng II	Hạng III
1	**Lĩnh vực khảo sát xây dựng**				
1.1	Khảo sát địa hình		Được làm chủ nhiệm khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình tất cả các nhóm dự án, các cấp công trình	Được làm chủ nhiệm khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình các dự án từ nhóm B trở xuống, công trình từ cấp II trở xuống.	Được làm chủ nhiệm khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình dự án nhóm C, công trình từ cấp III trở xuống.
1.2	Khảo sát địa chất công trình		Được làm chủ nhiệm khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất tất cả các cấp công trình.	Được làm chủ nhiệm khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất công trình từ cấp II trở xuống.	Được làm chủ nhiệm khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất công trình từ cấp III trở xuống.
2	**Lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng**				
	Thiết kế quy hoạch xây dựng		Được làm chủ nhiệm đồ án; chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực theo chuyên môn của tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng.	Được làm chủ nhiệm đồ án; chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực theo chuyên môn của các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Được làm chủ nhiệm đồ án; chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực theo chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3	**Thiết kế xây dựng**				
3.1	Thiết kế xây dựng công trình	Kết cấu công trình	- Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - kết cấu công trình của tất cả các công trình trừ công trình khai thác mỏ, đường bộ, đường sắt, cầu - hầm, đường thủy nội địa - hàng hải, thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước – thoát nước, công trình xử lý chất thải rắn. - Được làm chủ nhiệm các công trình tuyến đầu mối chắn nước, tuyến năng lượng của các dự án thủy điện.	- Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - kết cấu công trình của các công trình từ cấp II trở xuống trừ công trình khai thác mỏ, đường bộ, đường sắt, cầu - hầm, đường thủy nội địa - hàng hải, thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước – thoát nước, công trình xử lý chất thải rắn. - Được làm chủ nhiệm các công trình tuyến đầu mối chắn nước, tuyến năng lượng của dự án thủy điện từ cấp II trở xuống.	- Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - kết cấu công trình của các công trình từ cấp III trở xuống trừ công trình khai thác mỏ, đường bộ, đường sắt, cầu - hầm, đường thủy nội địa - hàng hải, thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước – thoát nước, công trình xử lý chất thải rắn. - Được làm chủ nhiệm các công trình tuyến đầu mối chắn nước, tuyến năng lượng của dự án thủy điện từ cấp III trở xuống.
3.2		Công trình Khai thác mỏ	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình khai thác mỏ và các công trình tương tự tất cả các cấp công trình.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình khai thác mỏ và các công trình tương tự từ cấp II trở xuống.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình khai thác mỏ và các công trình tương tự từ cấp III trở xuống.

3.3		Công trình Đường bộ	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường bộ, đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường bộ, đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường bộ, đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.
3.4		Công trình Đường sắt	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường sắt và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường sắt và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường sắt và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

3.5		Công trình Cầu - hầm	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cầu, hầm, công trình có kết cấu cột, trụ, tháp và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cầu, hầm, công trình có kết cấu cột, trụ, tháp và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cầu, hầm, công trình có kết cấu cột, trụ, tháp và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.
3.6		Công trình Đường thủy nội địa - Hàng hải	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường thủy nội địa – hàng hải và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường thủy nội địa – hàng hải và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường thủy nội địa – hàng hải và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống.
3.7		Công trình Thủy lợi, đê điều	- Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình thủy lợi, đê điều và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình. - Được làm chủ nhiệm các	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình thủy lợi, đê điều và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống. - Được làm chủ nhiệm các công trình tuyến đầu mối chắn nước,	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình thủy lợi, đê điều và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống. - Được làm chủ nhiệm các công trình tuyến đầu mối chắn nước,

			công trình tuyến đầu mối chắn nước, tuyến năng lượng của các dự án thủy điện.	tuyến năng lượng của dự án thủy điện từ cấp II trở xuống.	tuyến năng lượng của dự án thủy điện từ cấp III trở xuống.
3.8		Công trình Cấp nước - thoát nước	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cấp nước – thoát nước và các công trình tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cấp nước – thoát nước và các công trình tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cấp nước – thoát nước và các công trình tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.
3.9		Công trình Xử lý chất thải rắn	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình xử lý chất thải rắn và các công trình tương tự tất cả các cấp công trình.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình xử lý chất thải rắn và các công trình tương tự từ cấp II trở xuống.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình xử lý chất thải rắn và các công trình tương tự từ cấp III trở xuống.

3.10	Thiết kế cơ - điện công trình	Hệ thống điện	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ – điện công trình - hệ thống điện của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ – điện công trình - hệ thống điện của các công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ – điện công trình - hệ thống điện của các công trình từ cấp III trở xuống (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.
3.11		Hệ thống cấp - thoát nước công trình	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ – điện công trình - hệ thống cấp - thoát nước, tuyến ống, cống cấp thoát nước của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ – điện công trình - hệ thống cấp - thoát nước, tuyến ống, cống cấp thoát nước của các công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ – điện công trình - hệ thống cấp - thoát nước, tuyến ống, cống cấp thoát nước của các công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.
3.12		Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ – điện công trình - hệ thống	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ – điện công trình - hệ thống thông gió -	Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ – điện công trình - hệ thống thông

			thông gió - cấp thoát nhiệt của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình.	cấp thoát nhiệt của các công trình /hạng mục công trình từ cấp II trở xuống.	gió - cấp thoát nhiệt của các công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống.
4	**Lĩnh vực giám sát thi công xây dựng**				
4.1	Giám sát công tác xây dựng công trình		Được làm giám sát trưởng, giám sát khảo sát xây dựng tất cả các loại, cấp công trình/hạng mục công trình xây dựng; được làm giám sát viên công tác xây dựng tất cả các loại, cấp công trình.	Được làm giám sát trưởng; giám sát khảo sát xây dựng các loại công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống; được làm giám sát viên công tác xây dựng tất cả các loại, cấp công trình.	Được làm giám sát trưởng; giám sát khảo sát xây dựng các loại công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống; được làm giám sát viên công tác xây dựng tất cả các loại, cấp công trình.
4.2	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình		Được làm giám sát trưởng, giám sát viên lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp).	Được làm giám sát trưởng lắp đặt thiết bị công trình của các công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống; giám sát viên lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp).	Được làm giám sát trưởng lắp đặt thiết bị công trình của các công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống; giám sát viên lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp).
5	**Lĩnh vực định giá xây dựng**				
	Định giá xây dựng		Được làm chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng tất cả các nhóm dự án và các cấp công trình.	Được làm chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án từ nhóm B trở xuống và các công trình từ cấp II trở xuống.	Được làm chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng dự án nhóm C và các công trình từ cấp III trở xuống.

6	**Quản lý dự án đầu tư xây dựng**			
	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Được làm giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng tất cả các nhóm dự án.	Được làm giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng các dự án từ nhóm B trở xuống.	Được làm giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng các dự án nhóm C.
7	**Chỉ huy trưởng công trường - Lĩnh vực không yêu cầu chứng chỉ hành nghề**			
7.1	Chỉ huy trưởng công tác xây dựng công trình	Được làm chỉ huy trưởng công trường tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình.	Được làm chỉ huy trưởng công trường các công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống.	Được làm chỉ huy trưởng công trường các công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống.
7.2	Chỉ huy trưởng công tác lắp đặt thiết bị công trình	Được làm chỉ huy trưởng công trường công tác lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình	Được làm chỉ huy trưởng công trường công tác lắp đặt thiết bị công trình của các công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống.	Được làm chỉ huy trưởng công trường công tác lắp đặt thiết bị công trình của các công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống.
8	**Kiểm định xây dựng - Lĩnh vực không yêu cầu chứng chỉ hành nghề**			
	Kiểm định xây dựng	Được làm chủ trì kiểm định xây dựng tất cả các công trình/hạng mục công trình cùng lĩnh vực ghi trên chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hạng I	Được làm chủ trì kiểm định xây dựng công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống cùng lĩnh vực ghi trên chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hạng II	Được làm chủ trì kiểm định xây dựng công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống cùng lĩnh vực ghi trên chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hạng III

Phụ lục VIII

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỦA CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

STT	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	Phạm vi hoạt động xây dựng của chứng chỉ năng lực			Ghi chú
		Hạng I	Hạng II	Hạng III	
1	**Khảo sát xây dựng, bao gồm:**				
1.1	Khảo sát địa hình	Được lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình cùng lĩnh vực tất cả các dự án và cấp công trình	Được lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình của dự án đến nhóm B, công trình đến cấp II	Được lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình của dự án nhóm C, dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, công trình đến cấp III	
1.2	Khảo sát địa chất công trình	Được lập nhiệm vụ khảo sát địa chất, khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất tất cả các cấp công trình	Được lập nhiệm vụ khảo sát địa chất, khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất của công trình đến cấp II	Được lập nhiệm vụ khảo sát địa chất, khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất của công trình đến cấp III	
2	**Lập thiết kế quy hoạch xây dựng**	Được lập nhiệm vụ quy hoạch, lập tất cả các loại đồ án quy hoạch xây dựng	Được lập nhiệm vụ quy hoạch, lập các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Được lập nhiệm vụ quy hoạch, lập các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trừ các đồ án quan trọng thuộc diện đồ án phải xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng theo quy định pháp luật	

3	**Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, bao gồm:**				
3.1	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng - nhà công nghiệp	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình từ cấp II trở xuống của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình từ cấp III trở xuống của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống.	Trường hợp tổ chức được cấp chứng chỉ năng lực với một hoặc một số bộ môn của thiết kế xây dựng thì phạm vi thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng áp dụng đối với bộ môn đó tương ứng với từng hạng chứng chỉ.
3.2	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp II trở xuống	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp III trở xuống	
3.3	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp dầu khí	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống	

3.4	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (không bao gồm các nội dung về công nghệ thuộc chuyên ngành điện), gồm: 3.4.1. Nhiệt điện, điện địa nhiệt 3.4.2. Điện hạt nhân 3.4.3. Thủy điện 3.4.4. Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều 3.4.5. Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas 3.4.6. Đường dây và trạm biến áp				
3.5	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông, gồm: 3.5.1. Đường bộ 3.5.2. Đường sắt 3.5.3. Cầu-hầm 3.5.4. Đường thủy nội địa, hàng hải				

3.6	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp II trở xuống	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp III trở xuống	
3.7	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: 3.7.1. Cấp nước, thoát nước 3.7.2. Xử lý chất thải	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống	
3.8	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền, móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...)	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt tất cả các cấp công trình	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp II trở xuống	Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp III trở xuống	
4	**Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng**	Được quản lý dự án tất cả các nhóm dự án	Được quản lý dự án các dự án từ nhóm B trở xuống	Được quản lý dự án các dự án nhóm C và dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	

5	**Thi công xây dựng công trình, bao gồm thi công công tác xây dựng công trình và thi công công tác lắp đặt thiết bị công trình**				
5.1	Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng - nhà công nghiệp	Được thi công công tác xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn	Được thi công công tác xây dựng công trình từ cấp II trở xuống của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn	Được thi công công tác xây dựng công trình từ cấp III trở xuống của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn	
5.2	Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản	Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản	Được thi công công tác xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp II trở xuống	Được thi công công tác xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp III trở xuống	
5.3	Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp dầu khí	Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại	Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp II trở xuống	Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp III trở xuống	

5.4	Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (không bao gồm các nội dung về công nghệ thuộc chuyên ngành điện), gồm: 5.4.1. Nhiệt điện, điện địa nhiệt 5.4.2. Điện hạt nhân 5.4.3. Thủy điện 5.4.4. Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều 5.4.5. Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas 5.4.6. Đường dây và trạm biến áp				
5.5	Thi công công tác xây dựng công trình giao thông, gồm: 5.5.1. Đường bộ	Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại và công trình khu bay.	Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại và công trình khu bay từ cấp II trở xuống.	Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại và công trình khu bay từ cấp III trở xuống.	
	5.5.2. Đường sắt 5.5.3. Cầu-Hầm 5.5.4. Đường thủy nội địa- Hàng hải	Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại	Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp II trở xuống	Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp III trở xuống	

5.6	Thi công công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè	Được thi công công tác xây dựng của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp II trở xuống	Được thi công công tác xây dựng của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp III trở xuống	
5.7	Thi công công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: 5.7.1. Cấp nước, thoát nước 5.7.2. Xử lý chất thải rắn	Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình cùng loại	Được thi công công tác xây dựng của công trình cùng loại từ cấp II trở xuống	Được thi công công tác xây dựng của công trình cùng loại từ cấp III trở xuống	
5.8	Thi công công tác lắp đặt thiết bị công trình	Được thi công lắp đặt thiết bị công trình tất cả các cấp công trình	Được thi công lắp đặt thiết bị công trình từ cấp II trở xuống	Được thi công lắp đặt thiết bị công trình từ cấp III trở xuống	
5.9	Thi công công tác xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền, móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...)	Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt tất cả các cấp công trình	Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp II trở xuống	Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp III trở xuống	

6	**Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, bao gồm giám sát công tác xây dựng và giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình**				
6.1	Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp – hạ tầng kỹ thuật	Được giám sát khảo sát xây dựng, giám sát công tác xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình cùng loại	Được giám sát khảo sát xây dựng, giám sát công tác xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống	Được giám sát khảo sát xây dựng, giám sát công tác xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống	
6.2	Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông				
6.3	Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn				
6.4	Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	Được giám sát lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình	Được giám sát lắp đặt thiết bị công trình của các công trình từ cấp II trở xuống	Được giám sát lắp đặt thiết bị công trình của các công trình từ cấp III trở xuống	

Phụ lục IX

KÝ HIỆU NƠI CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

STT	Nơi cấp	Kí hiệu	STT	Nơi cấp	Ký hiệu
1	An Giang	ANG	33	Kon Tum	KOT
2	Bà Rịa-Vũng Tàu	BRV	34	Lai Châu	LAC
3	Bắc Giang	BAG	35	Lâm Đồng	LAD
4	Bắc Kạn	BAK	36	Lạng Sơn	LAS
5	Bạc Liêu	BAL	37	Lào Cai	LCA
6	Bắc Ninh	BAN	38	Long An	LOA
7	Bến Tre	BET	39	Nam Định	NAD
8	Bình Định	BID	40	Nghệ An	NGA
9	Bình Dương	BDG	41	Ninh Bình	NIB
10	Bình Phước	BIP	42	Ninh Thuận	NIT
11	Bình Thuận	BIT	43	Phú Thọ	PHT
12	Cà Mau	CAM	44	Phú Yên	PHY
13	Cao Bằng	CAB	45	Quảng Bình	QUB
14	Cần Thơ	CAT	46	Quảng Nam	QUN
15	Đà Nẵng	DNA	47	Quảng Ngãi	QNG
16	Đắk Lắk	DAL	48	Quảng Ninh	QNI
17	Đắk Nông	DAN	49	Quảng Trị	QTR
18	Điện Biên	DIB	50	Sóc Trăng	SOT
19	Đồng Nai	DON	51	Sơn La	SOL
20	Đồng Tháp	DOT	52	Tây Ninh	TAN
21	Gia Lai	GIL	53	Thái Bình	THB
22	Hà Giang	HAG	54	Thái Nguyên	THN
23	Hà Nam	HNA	55	Thanh Hóa	THH
24	Hà Nội	HAN	56	Thừa Thiên Huế	TTH
25	Hà Tĩnh	HAT	57	Tiền Giang	TIG
26	Hải Dương	HAD	58	TP.Hồ Chí Minh	HCM
27	Hải Phòng	HAP	59	Trà Vinh	TRV
28	Hậu Giang	HGI	60	Tuyên Quang	TUQ
29	Hòa Bình	HOB	61	Vĩnh Long	VIL
30	Hưng Yên	HUY	62	Vĩnh Phúc	VIP
31	Khánh Hòa	KHH	63	Yên Bái	YEB
32	Kiên Giang	KIG	64	Chứng chỉ do tổ chức xã hội - nghề nghiệp được công nhận cấp	Bộ Xây dựng quy định cụ thể trong Quyết định công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

Phụ lục X

PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THEO CÔNG NĂNG PHỤC VỤ VÀ TÍNH CHẤT CHUYÊN NGÀNH CỦA CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

I. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG:

Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng là dự án được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ cho các hoạt động, nhu cầu về vật chất và tinh thần của đời sống nhân dân, bao gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở, gồm nhà ở chung cư, nhà ở tập thể, nhà ở riêng lẻ (trừ nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân).

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng:

a) Dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu;

b) Dự án đầu tư xây dựng công trình y tế;

c) Dự án đầu tư xây dựng công trình thể thao;

d) Dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa;

đ) Dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng;

e) Dự án đầu tư xây dựng công trình thương mại, dịch vụ;

g) Dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở, văn phòng làm việc;

3. Dự án đầu tư xây dựng phục vụ dân sinh khác.

II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

Dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp là dự án được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ cho việc khai thác, sản xuất ra các loại nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, năng lượng, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình luyện kim và cơ khí chế tạo.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình dầu khí.

5. Dự án đầu tư xây dựng công trình năng lượng.

6. Dự án đầu tư xây dựng công trình hóa chất.

7. Dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ thuộc các lĩnh vực thực phẩm, sản phẩm tiêu dùng, sản phẩm nông, thủy và hải sản.

8. Dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng cho mục đích công nghiệp khác.

III. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật là các dự án được đầu tư xây dựng nhằm cung cấp các tiện ích hạ tầng kỹ thuật, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình chiếu sáng công cộng.

5. Dự án đầu tư xây dựng công viên cây xanh.

6. Dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hoả táng.

7. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà để xe, sân bãi để xe.

8. Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

9. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhằm cung cấp các tiện ích hạ tầng kỹ thuật khác.

IV. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông là dự án được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ trực tiếp cho người và các loại phương tiện giao thông sử dụng lưu thông, vận chuyển người và hàng hoá, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình đường sắt.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình hầm.

5. Dự án đầu tư xây dựng công trình đường thủy nội địa, hàng hải.

6. Dự án đầu tư xây dựng sân bay.

7. Dự án đầu tư xây dựng tuyến cáp treo để vận chuyển người và hàng hóa.

8. Dự án đầu tư xây dựng cảng cạn.

9. Dự án đầu tư xây dựng phục vụ giao thông vận tải khác.

V. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn là dự án được đầu tư xây dựng nhằm tạo ra các công trình phục vụ trực tiếp và gián tiếp cho việc sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, xây dựng và bảo vệ đê điều, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình đê điều.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản,

4. Dự án đầu tư xây dựng phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn khác,

VI. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG, AN NINH

Dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh là dự án đầu tư xây dựng nhằm phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh.

VII. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÓ CÔNG NĂNG PHỤC VỤ HỖN HỢP

Dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hình thành từ một đơn vị ở trở lên theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt hoặc dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên đối với trường hợp quy hoạch xây dựng không xác định rõ các đơn vị ở;

2. Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ việc xây dựng nhà ở với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình khác phục vụ nhu cầu ở trên một khu đất theo quy hoạch được phê duyệt, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 mục VII Phụ lục này, gồm:

a) Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở chung cư (khu chung cư) là dự án đầu tư xây dựng có từ 02 công trình nhà chung cư trở lên độc lập về kết cấu và các công trình xây dựng khác (nếu có).

b) Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

3. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị; hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật khu chức năng) là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ công trình đường giao thông và hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp nước, thoát nước, chiếu sáng công cộng và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ cho khu đô thị, khu chức năng.

4. Dự án đầu tư xây dựng theo công năng phục vụ và tính chất chuyên ngành gồm nhiều lĩnh vực được quy định tại các Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V nêu trên.

5. Dự án đầu tư xây dựng công trình có công năng, mục đích hỗn hợp khác.

Phụ lục XI

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ẢNH HƯỞNG LỚN ĐẾN AN TOÀN, LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG

(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

Công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng là các công trình được đầu tư xây dựng mới và các công trình được cải tạo, sửa chữa làm thay đổi quy mô, công suất, công năng, kết cấu chịu lực chính trong danh mục dưới đây:

Mã số	Loại công trình		Cấp công trình
I	**CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG**		
I.1	Nhà ở	Các tòa nhà chung cư, nhà ở tập thể khác	Cấp III trở lên
I.2	Công trình công cộng		
I.2.1	Công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu		Cấp III trở lên
I.2.2	Công trình y tế		Cấp III trở lên
I.2.3	Công trình thể thao	Sân vận động; nhà thi đấu (các môn thể thao); bể bơi; sân thi đấu các môn thể thao có khán đài	Cấp III trở lên
I.2.4	Công trình văn hóa	Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, vũ trường; các công trình di tích; bảo tàng, thư viện, triển lãm, nhà trưng bày; tượng đài ngoài trời; công trình vui chơi giải trí; công trình văn hóa tập trung đông người và các công trình khác có chức năng tương đương	Cấp III trở lên
I.2.5	Công trình thương mại	Trung tâm thương mại, siêu thị	Cấp III trở lên
		Nhà hàng, cửa hàng ăn uống, giải khát và các cơ sở tương tự	Cấp II trở lên

I.2.6	Công trình dịch vụ	Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; khu nghỉ dưỡng; biệt thự lưu trú; căn hộ lưu trú và các cơ sở tương tự; bưu điện, bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác	Cấp III trở lên
I.2.7	Công trình trụ sở, văn phòng làm việc	Các tòa nhà sử dụng làm trụ sở, văn phòng làm việc	Cấp III trở lên
I.2.8	Các công trình đa năng hoặc hỗn hợp	Các tòa nhà, kết cấu khác sử dụng đa năng hoặc hỗn hợp khác	Cấp III trở lên
I.2.9	Công trình phục vụ dân sinh khác	Các tòa nhà hoặc kết cấu khác được xây dựng phục vụ dân sinh	Cấp II trở lên
II	**CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP**		
II.1	Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng		Cấp III trở lên
II.2	Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo		Cấp III trở lên
II.3	Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản		Cấp III trở lên
II.4	Công trình dầu khí		Cấp III trở lên
II.5	Công trình năng lượng		Cấp III trở lên
II.6	Công trình hóa chất		Cấp III trở lên
II.7	Công trình công nghiệp nhẹ		Cấp III trở lên
III	**CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT**		
III.1	Công trình cấp nước		Cấp II trở lên
III.2	Công trình thoát nước		Cấp II trở lên
III.3	Công trình xử lý chất thải rắn		Cấp II trở lên
III.4	Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động	Nhà, trạm viễn thông, cột ăng ten, cột treo cáp	Cấp III trở lên
III.5	Nhà tang lễ; cơ sở hỏa táng		Cấp II trở lên
III.6	Nhà để xe (ngầm và nổi) Cống, bể, hào, hầm tuy nen kỹ thuật		Cấp II trở lên

IV	**CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**		
IV.1	Đường bộ	Đường ô tô cao tốc	Mọi cấp
		Đường ô tô, đường trong đô thị	Cấp III trở lên
		Bến phà	Cấp III trở lên
		Bến xe; cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ; trạm thu phí; trạm dừng nghỉ	Cấp III trở lên
	Đường sắt	Đường sắt cao tốc, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị (đường sắt trên cao, đường tầu điện ngầm/Metro); đường sắt quốc gia; đường sắt chuyên dụng và đường sắt địa phương	Mọi cấp
		Ga hành khách	Cấp III trở lên
	Cầu	Cầu đường bộ, cầu bộ hành, cầu đường sắt, cầu phao	Cấp III trở lên
	Hầm	Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm cho người đi bộ	Cấp III trở lên
		Hầm tàu điện ngầm (Metro)	Mọi cấp
IV.2	Công trình đường thủy nội địa	Cảng, bến thủy nội địa (cho hành khách)	Cấp II trở lên
		Đường thủy có bề rộng (B) và độ sâu (H) nước chạy tầu (bao gồm cả phao tiêu, công trình chỉnh trị)	Cấp II trở lên
IV.3	Công trình hàng hải	Bến/cảng biển, bến phà (cho hành khách)	Cấp III trở lên
		Các công trình hàng hải khác	Cấp II trở lên
IV.4	Công trình hàng không	Nhà ga hàng không; khu bay (bao gồm cả các công trình bảo đảm hoạt động bay)	Mọi cấp

IV.5	Tuyến cáp treo và nhà ga	Để vận chuyển người	Mọi cấp
		Để vận chuyển hàng hóa	Cấp II trở lên
V	**CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**		
V.1	Công trình thủy lợi	Công trình cấp nước	Cấp II trở lên
		Hồ chứa nước	Cấp III trở lên
		Đập ngăn nước và các công trình thủy lợi chịu áp khác	Cấp III trở lên
V.2	Công trình đê điều		Mọi cấp